TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2020/QĐST- HNGĐ	*Kim Động, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Vương Văn D, sinh năm 1984.

Đều nguyên quán, nơi cư trú: Thôn TT 2, xã TV, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vương Văn K; sinh ngày 30/6/2009 và cháu Vương Thị Thảo L; sinh ngày 25/5/2013 (cháu K và cháu L đang ở cùng với bố).

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử D án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình Ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện Ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa **c**hị Vũ Thị N và anh Vương Văn

D.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị N anh Vương Văn D đều tự nguyện thuận tình L hôn.

2/ Về con chung: Chị N và anh D thỏa thuận, anh D được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Vương Văn K; sinh ngày 30/6/2009 và cháu Vương Thị Thảo L; sinh ngày 25/5/2013 cho đến khi cháu K và cháu L thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị N và anh D đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001689 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả chị Vũ Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND, Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quốc Huy